

BẢN TIN HÀNG NGÀY

11 Tháng 9 2025

Nền rút chân dài hơn 50 điểm

- Vn-Index mở cửa tại tham chiếu, sau đó giảm dần và giảm tới 38 điểm cuối phiên sáng, sau đó lại hồi phục trong quãng thời gian còn lại, và đóng cửa quay trở lại tăng 14 điểm
- Như vậy, Vn-Index có chênh lệch tới hơn 50 điểm trong ngày
- VIC VHM đóng góp tới 8.7 điểm vào chiều tăng. Ngoài ra, các mã đóng góp lớn khác là LPB MWG VNM STB HPG
- Nhóm thép tăng mạnh nhất, trong đó NKG thậm chí tăng trần
- Vài nhóm ngành khác tăng điểm là xây dựng, bán lẻ, bất động sản
- Ngược lại, nhóm giảm điểm là chứng khoán, khu công nghiệp, và cảng biển
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 42% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

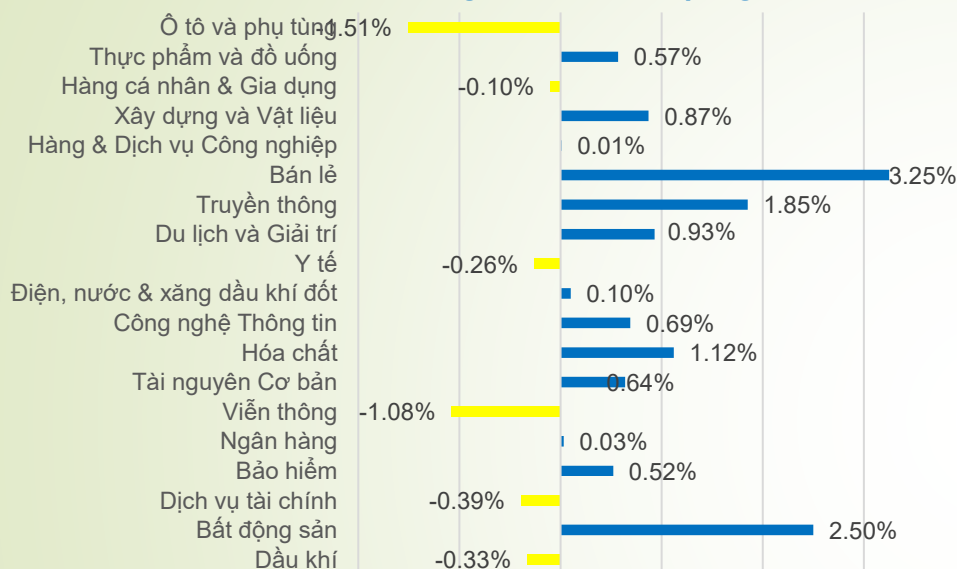


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,657.8	274.2	110.1
(+/-)	14.49	-0.42	-0.27
(%)	0.88%	-0.15%	-0.24%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,190	119	55
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	34,306	2,666	720
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,040)	(100)	(87)
Số mã tăng	163	72	107
Số mã giảm	152	69	122
Số mã giá không đổi	63	70	112

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.83	1.41
2	Nguyên vật liệu	18.77	1.67
3	Công nghiệp	14.56	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.13	2.40
5	Dược phẩm và Y tế	16.31	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.81	4.39
7	Viễn thông	29.78	5.55
8	Tiện ích Cộng đồng	14.06	1.71
9	Tài chính	20.70	2.11
10	Ngân hàng	11.18	1.79
11	Công nghệ Thông tin	19.52	4.00

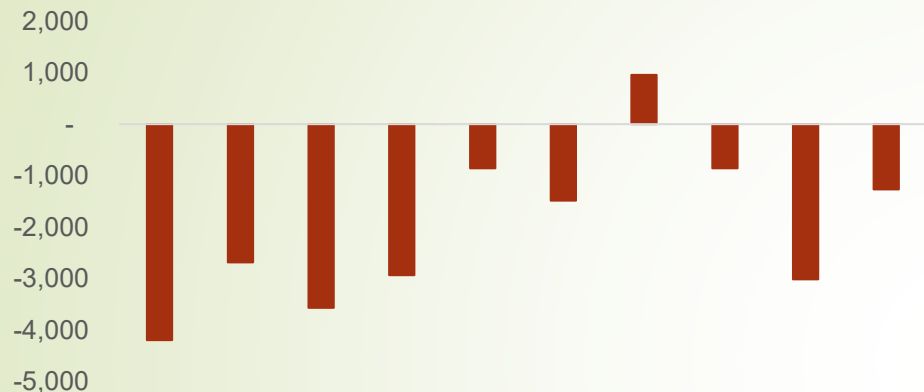
- Hôm nay tất nhiên là 1 phiên rất tích cực, hầu hết các mã đều đóng cửa cao nhất ngày
- Nhà đầu tư cũng không cần phải lo lắng chuyện “Xanh vỏ đỏ lòng”, và VIC VHM đẩy chỉ số. Trong thời điểm khó khăn, Vn-Index cần 1 số mã trụ nâng đỡ là điều đương nhiên. Nói ngược lại, ở thời điểm khó khăn, không nhờ vào mã trụ, chẳng lẽ lại đi nhờ cậy vào các mã vốn hóa nhỏ?
- Về kỹ thuật, Vn-Index kiểm định thành công hỗ trợ tại 1,600 điểm, tạo thành mô hình W, xác suất Vn-Index tăng điểm tiếp tục tăng lên
- Sau đợt tăng mạnh từ 1,300 đi lên, việc Vn-Index điều chỉnh mạnh khoảng 100 điểm là đương nhiên, sớm muộn cũng phải xảy ra, và việc xảy ra ở thời điểm hiện tại cũng là bình thường.
- Chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường trước đó đã rất mạnh mẽ rồi. Hiện tại chỉ là 1 đợt điều chỉnh trong 1 xu hướng rất mạnh trước đó
- Tóm lại, chúng tôi vẫn cho rằng, điều chỉnh là cơ hội mua vào, sóng hiện tại vẫn đang rất mạnh.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	4.89%	HDG	5.35%	DSE	6.89%	VHC	2.93%	CII	4.19%	NKG	6.98%	HNA	2.34%	PHR	3.07%
STB	2.78%	VHM	4.03%	VDS	6.79%	ANV	2.35%	BMP	2.02%	DHC	5.41%	TDM	1.52%	DCM	1.85%
TPB	2.34%	VIC	3.90%	VCI	1.37%	VNM	2.34%	VCG	1.78%	HSG	2.83%	GEG	0.64%	GVR	1.59%
SSB	0.75%	CRE	2.97%	CTS	1.27%	HAG	2.30%	VGC	1.43%	HPG	1.04%	SHP	0.41%	DGC	1.15%
VIB	0.48%	HDC	2.63%	EVF	1.14%	MSN	1.23%	PC1	0.19%	PTB	-0.78%	POW	0.33%	DPR	0.40%
EIB	0.37%	DXS	2.27%	AGR	1.10%	VCF	0.64%	CTD	0.13%	ACG	-1.24%	GAS	0.16%	VFG	0.00%
CTG	0.20%	DIG	1.91%	DSC	0.49%	SAB	0.32%	HHV	-0.34%			BWE	0.11%	DPM	-0.38%
SHB	0.00%	VRE	1.63%	ORS	0.32%	KDC	0.00%	HTI	-0.45%			PPC	0.00%	CSV	-0.61%
BID	-0.12%	DXG	1.51%	SSI	0.00%	MCM	0.00%	CTR	-0.46%			PGV	0.00%	AAA	-0.99%
VCB	-0.15%	KBC	1.32%	BSI	-0.20%	DBC	0.00%					VSH	0.00%		
HDB	-0.32%	KDH	0.86%	TVS	-0.47%	SBT	-0.21%					PGD	0.00%		
VPB	-0.62%	SIP	0.34%	BCG	-0.56%	BAF	-0.29%					CHP	-0.15%		
TCB	-0.77%	VPI	0.17%	VND	-1.03%	BHN	-0.44%					NT2	-0.46%		
MBB	-0.93%	BCM	0.15%	HCM	-1.09%	ASM	-0.49%					REE	-0.75%		
OCB	-1.14%	SJS	0.14%	FTS	-1.33%	PAN	-0.60%					TMP	-1.12%		
NAB	-1.29%	KOS	0.13%	VIX	-2.79%	FMC	-0.66%								
ACB	-1.32%	PDR	0.00%												
MSB	-1.45%	IJC	-0.33%												
		NVL	-0.63%												
		SZC	-0.88%												
		QCG	-1.08%												
		TCH	-1.63%												
		NLG	-2.18%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	154.41	23.01	131.40
2	TCB	HOSE	161.96	44.66	117.30
3	GEX	HOSE	115.43	35.56	79.87
4	STB	HOSE	159.21	80.30	78.91
5	HDG	HOSE	86.32	18.48	67.84
6	TPB	HOSE	96.47	32.60	63.87
7	VNM	HOSE	79.26	26.89	52.36
8	FPT	HOSE	165.10	123.72	41.39
9	VIC	HOSE	93.35	58.40	34.95
10	HVN	HOSE	42.13	12.00	30.13
11	VPB	HOSE	197.81	173.25	24.57
12	MBS	HNX	36.85	15.60	21.25
13	VDS	HOSE	23.70	3.88	19.82
14	KBC	HOSE	58.99	39.72	19.27
15	DPG	HOSE	33.90	15.45	18.44

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SSI	HOSE	261.92	508.15	- 246.23
2	MSB	HOSE	21.44	186.59	- 165.16
3	MWG	HOSE	153.81	317.45	- 163.64
4	SHB	HOSE	15.87	125.35	- 109.47
5	VIX	HOSE	31.08	122.68	- 91.60
6	MBB	HOSE	22.86	112.64	- 89.79
7	OIL	UPCoM	-	88.89	- 88.89
8	HPG	HOSE	88.53	161.71	- 73.18
9	SHS	HNX	49.17	99.60	- 50.43
10	CTG	HOSE	26.59	75.82	- 49.23
11	PDR	HOSE	11.71	60.77	- 49.06
12	DXG	HOSE	45.40	94.31	- 48.91
13	MSN	HOSE	51.01	97.61	- 46.59
14	VCB	HOSE	27.38	71.08	- 43.71
15	VSC	HOSE	1.29	43.53	- 42.24

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	68.00	3.03%	0.00%	-9.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	64.00	1.59%	0.00%	-11.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,683.00	1.10%	2.50%	39.45%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,221	0.00%	-0.11%	3.64%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,482	0.00%	-0.11%	3.64%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,950	-0.24%	0.19%	4.26%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.19%	-0.21%	2.16%	0.15%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.00%	0.01%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.01%	0.76%

Một thước đo lạm phát Mỹ bất ngờ giảm trong tháng 8, mở đường cho Fed giảm lãi suất

PPI của Mỹ giảm nhẹ trong tháng 8, tạo thêm không gian cho Fed thực hiện đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên kể từ tháng 12/2024 tại cuộc họp sắp tới. Cụ thể, PPI giảm 0.1% so với tháng trước, và tăng 2.6% so với cùng kỳ.

HSBC: Nâng hạng thị trường - Hòa Phát, Vingroup, Masan hưởng lợi lớn nhờ room ngoại dồi dào, Techcombank, VIB chờ "mở cửa"

Dòng vốn 10,4 tỷ USD đang chờ đợi, nhưng liệu TTCK Việt Nam có thể vượt qua hai 'cửa ải' cuối cùng về kỹ thuật và 'room' ngoại để bước vào sân chơi lớn?

Mexico tính tăng thuế với Trung Quốc và nhiều nước, Việt Nam nằm trong nhóm được miễn

Mexico có kế hoạch áp thuế lên tới 50% đối với ô tô và các sản phẩm khác của Trung Quốc cũng như nhiều quốc gia khác. Tuy nhiên, hàng hóa Việt Nam sẽ không bị ảnh hưởng bởi các mức thuế mới.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Bách Hóa Xanh tăng tốc tìm mặt bằng để ‘Bắc tiến’, tham vọng 1.000 cửa hàng mỗi năm

Về dài hạn, Chủ tịch HĐQT MWG Nguyễn Đức Tài đặt tầm nhìn doanh thu 10 tỷ USD cho Bách Hóa Xanh. Để làm được điều này, số lượng cửa hàng có thể phải lên đến hàng chục nghìn trong tương lai. Từ khi ra đời năm 2015 đến nay, BHX đã phát triển thành chuỗi 2.148 điểm bán trên cả nước.



Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh tăng vốn điều lệ cho Vietcombank, VietinBank và BIDV

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh tăng vốn cho Vietcombank, VietinBank và BIDV nhằm củng cố vai trò trụ cột hệ thống.



‘Vua thép’ Hòa Phát sẽ IPO doanh nghiệp vốn 6.100 tỷ đồng?

HPG dự kiến IPO mảng nông nghiệp ngay trong năm 2025. Mảng nông nghiệp từng bị xem là “kép phụ” của Hòa Phát đã đóng góp 7.081 tỷ đồng doanh thu (+12% YoY) và 1.038 tỷ đồng lợi nhuận (+5 lần YoY) trong năm 2024.

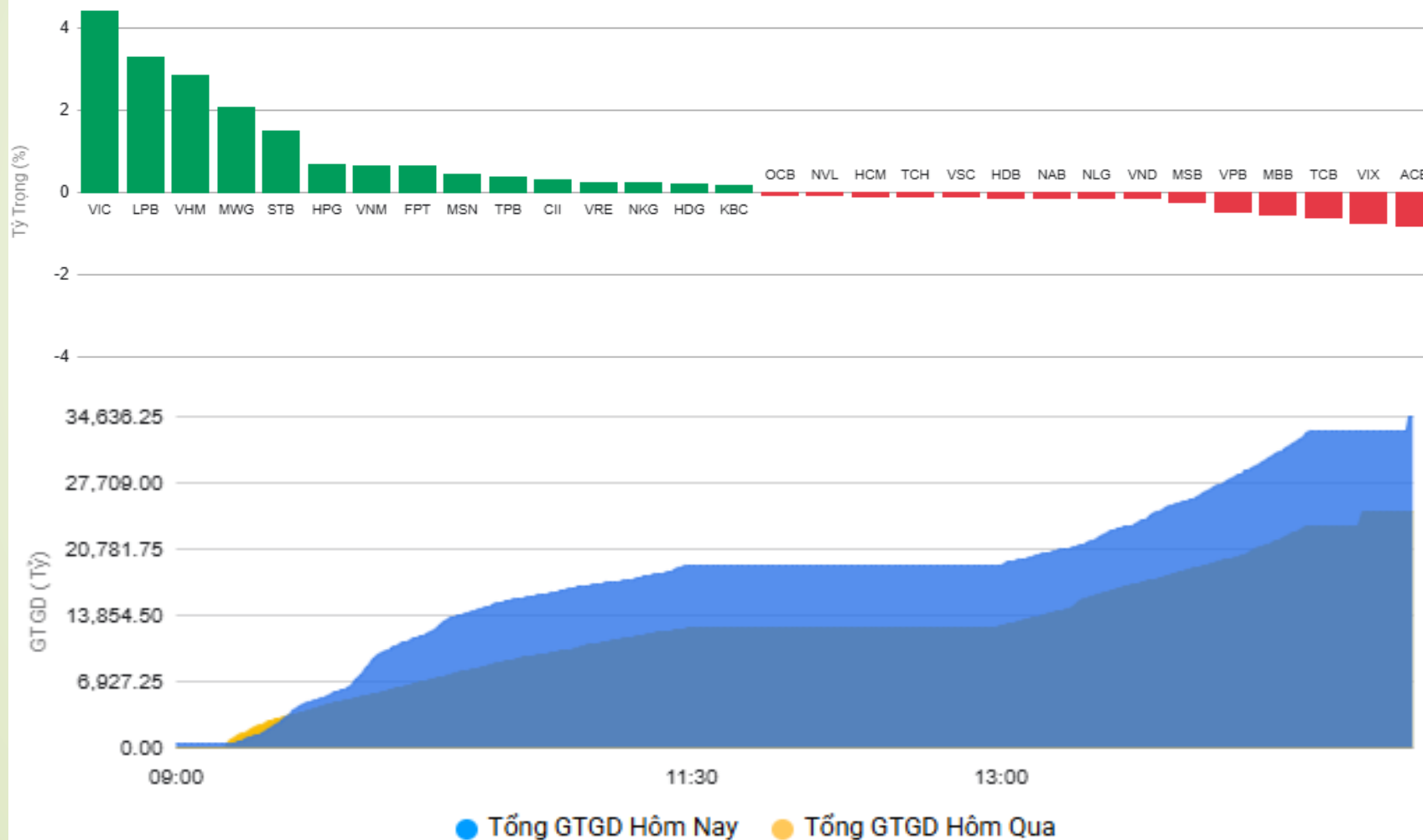
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
RAL	08/29/2025	08/28/2025	09/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
SCS	09/03/2025	08/29/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PAN	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MIG	08/25/2025	08/22/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
DVM	09/17/2025	09/16/2025	09/16/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	32,250	-15.3%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,650	-7.5%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,700	-14.2%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,700	6.7%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,200	20.2%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,500	12.1%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,600	-23.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,700	10.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,650	15.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,150	8.1%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	20,000	-5.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,150	-13.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,400	20.0%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	35,000	10.1%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	23,500	-11.5%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,500	-11.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	38,300	-6.0%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	31,100	-3.5%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	56,800	16.0%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	105,900	-17.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	55,400	-14.3%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	68,900	-12.6%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,100	-14.0%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	29,900	-20.4%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,400	-20.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,850	11.5%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,600	22.8%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	25,750	16.5%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.